TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Công Tồn.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tư
Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2026/QĐST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Duy T**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân:, cấp ngày 26/8/2024;

Nơi thường trú: Thôn A, phường D tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 59/2016/HSST. Ngày 12/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 07/2017/HSST và tổng hợp hình phạt chung của 02 Bản án là 12 tháng tù,

chấp hành tại Trại giam X, Bộ C. Ngày 21/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Dương Duy T bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025 đến ngày 10/10/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. *Có mặt.*

- *Bị hại*: Bà Châu Thị Diệu L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số H đường N, phường D, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Hồ Ngọc T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số H đường N, phường P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, phường D tỉnh Gia Lai. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

V rạng sáng ngày 22/6/2025, Dương Duy T đi bộ trên các tuyến đường thuộc khu vực phường D và phường P, tỉnh Gia Lai để tìm kiếm những gia đình sơ hở nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Vào lúc 03 giờ 47 phút cùng ngày, T đi bộ đến khu vực đường N thì thấy nhà số H đường N, phường D, tỉnh Gia Lai, không khóa cửa nhà nên nảy sinh ý định và đột nhập vào nhà này để trộm cắp tài sản. Khi vào nhà, T lục lọi đồ đạc trong các kệ, tủ ở khu vực phòng khách nhưng không thấy tài sản gì có giá trị nên T đi ra ngoài, khoảng 15 phút sau, T tiếp tục đi vào trong nhà số H đường N lục tìm tài sản có giá trị để trộm cắp, T đi vào khu vực phòng ngủ thì thấy chị Châu Thị Diệu L (sinh năm 1983) đang nằm ngủ có để 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng ở đầu giường. Thấy chị L đang ngủ say nên T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên, rồi đi theo hướng đường hẻm Nguyễn An N ra đường T. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/6/2025, T mang chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng đến bán tại tiệm điện thoại di động T đường N, phường P, tỉnh Gia Lai với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán được chiếc điện thoại di động trên Tài đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngày 07/10/2025, Dương Duy T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua định giá, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 256GB, màu vàng (Gold) bị chiếm đoạt vào ngày 22/6/2025 có trị giá 19.166.666 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

- *Kết luận định giá:* Tại Kết luận định giá số 161/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai, kết luận 01 điện thoại di động Iphone Promax 14, màu vàng, phiên bản 256 GB (tài sản chưa thu hồi được) có giá tại thời điểm định giá là 19.166.666 đồng.

- *Vật chứng vụ án:* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 256GB, màu vàng (G), tiệm điện thoại di động Trọng Khải đã tháo các linh kiện máy ra để thay thế cho các điện thoại cần sửa chữa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- *Về dân sự:* Quá trình điều tra, Dương Duy T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho chị L. Hiện chị L không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTTHS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo Dương Duy T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương Duy T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Duy T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Duy T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Dương Duy T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến kiến tranh luận đối với luận tội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và hối hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình, chăm sóc mẹ, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 22/6/2025, tại số nhà H đường N, phường D, tỉnh Gia Lai, Dương Duy T lợi dụng sự sơ hở của người khác đã lén lút chiếm đoạt của chị Châu Thị Diệu L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 256GB, màu vàng (G) trị giá 19.166.666 đồng. Ngày 07/10/2025, Dương Duy T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 19.166.666 đồng do bị cáo Dương Duy T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường cho bị

hại và được bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã đề nghị là phù hợp.

[7] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải qua lao động bị cáo đã lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Duy T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo, theo tác động của bị cáo đã sử dụng tiền của mình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo Dương Duy T phải hoàn trả cho bà, xét thấy sự tự nguyện của bà là phù hợp quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[11] Đối với việc chị Châu Thị Diệu L khai ngoài việc bị Dương Duy T chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu vàng, chị L còn bị mất 01 nhẫn vàng 18K, loại 01 chỉ có hoa văn hình chữ S và 300.000 đồng tiền Ngân hàng N1. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo T không thừa nhận việc chiếm đoạt các tài sản này của chị L và quá trình điều tra chị L khai nhận lại đã tìm thấy số tiền 300.000 đồng và chiếc nhẫn vàng trên tại nhà ở của chị L, nên chị L xác định tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu vàng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý việc chiếm đoạt các tài sản 01 nhẫn vàng 18K, loại 01 chỉ có hoa văn hình chữ S và 300.000 đồng tiền Ngân hàng N1 là có cơ sở nên Hội đồng xét không đề cập.

[12] Đối với người mang tên H1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch, là nhân viên tiệm điện thoại Trọng K) và anh Hồ Ngọc T1 (sinh năm 1987, là chủ tiệm điện thoại Trong K) là người đã mua điện thoại do bị cáo Dương Duy T trộm cắp được đem đến bán, qua điều tra xác định: Vào ngày 24/6/2025, H1 thông báo cho anh T1 có thu mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 256GB, màu vàng (G) đã bị hư vỡ không lên nguồn với giá 3.500.000 đồng để tháo các linh kiện máy ra dùng để thay thế cho các điện thoại cần sửa chữa, thì

H1 và anh T1 đều không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp được mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không xem xét, xử lý về hình sự đối với H1 và anh T1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ nên không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Dương Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Duy T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07 tháng 10 năm 2025).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Duy T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Pleiku;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Công Tồn